

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 269/CBTT-PLVD

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

Mã chứng khoán: VAF

Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103143

Điện thoại: 0243.6884489

Fax: 0243.6884277

Người đại diện theo pháp luật: Văn Hồng Sơn – Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; bất thường; theo yêu cầu; định kỳ

Nội dung báo cáo và công bố thông tin: Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn vandienfmp.vn-tin cổ đông.

Công ty chúng tôi xin cam kết thông tin được báo cáo và công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã báo cáo và công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển ngày 23/4/2024;
- Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 23/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;
- Đơn từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát Nguyễn Thị Vân Hoa.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Người được UQCBTT;
- Lưu Thư ký, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Hồng Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN
Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0100103143.

Mã chứng khoán: VAF.

Sàn giao dịch chứng khoán: HOSE.

PHẦN I

THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP VÀ HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI; THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU, CỔ ĐÔNG GIÁM SÁT; QUY CHẾ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự:

1. Tham dự Đại hội có 10 cổ đông có mặt và ủy quyền, đại diện cho 35.694.429 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,77% tổng số cổ phần của Công ty.

2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Đại diện tham dự: Bà Tạ Thị Thắm

Chức vụ: Kiểm toán viên.

II. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội

Đại hội nghe ông Nguyễn Văn Nam - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể:

- Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển là 37.665.348 cổ phần;

- Cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông theo danh sách cổ đông chốt ngày 21/3/2024.

- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là 10 cổ đông đại diện cho 35.694.429 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

M

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển; cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển là hợp pháp, hợp lệ đủ điều kiện pháp lý để tiến hành.

Ông Nguyễn Văn Nam tuyên bố khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (dưới đây viết tắt là Đại hội).

III. Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, thư ký, cổ đông giám sát Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội: Để điều hành đại hội, ông Nguyễn Văn Nam đã giới thiệu Đoàn chủ tọa đại hội gồm:

- Chủ tọa: Ông Phùng Ngọc Bộ - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Thành viên Đoàn chủ tọa:
 - + Ông Văn Hồng Sơn - Tổng giám đốc, thành viên HĐQT Công ty;
 - + Ông Nguyễn Ngọc Thạch - Thành viên HĐQT Công ty.

2. Chủ tọa Đại hội chỉ định Thư ký Đại hội là Bà Phùng Diệu Linh - Thư ký Công ty làm Thư ký đại hội.

3. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự Ban kiểm phiếu gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Nam: Trưởng Ban
- Bà Đỗ Thị Hương Lan: Ủy viên
- Bà Nghiênm Thị Nhung: Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 10 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.694.429 cổ phần
- Số cổ phần tán thành: 35.694.429 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.

4. Chủ tọa Đại hội đề cử 02 cổ đông giám sát hoạt động của Ban kiểm phiếu tại Đại hội gồm:

- Ông Phạm Quang Trung;
- Ông Nghiênm Đức Toàn.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách cổ đông giám sát hoạt động của Ban kiểm phiếu tại Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 10 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.694.429 cổ phần;

- Số cổ phần tán thành: 35.694.429 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua danh sách cổ đông giám sát hoạt động của Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

IV. Quy chế tổ chức, chương trình Đại hội:

1. Đại diện Đoàn chủ tọa trình bày dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội

Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 10 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.694.429.

- Số cổ phần tán thành: 35.694.429 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chương trình Đại hội

2.1. Đại diện Đoàn chủ tọa trình bày dự thảo Chương trình Đại hội.

Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 10 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.694.429 cổ phần;

HN

- Số cổ phần tán thành: 35.694.429 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II

ĐẠI HỘI THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VỀ CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

I- Các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội:

Chủ tọa Đại hội giới thiệu các cá nhân có liên quan trình bày trước Đại hội các báo cáo, Tờ trình gồm:

1- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (số 32/BC-HĐQT ngày 25/3/2024);

2- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc;

3- Các Báo cáo của Ban kiểm soát;

4- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2023 đã được kiểm toán (số 26/BC-HĐQT ngày 25/3/2024);

5- Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 (số 46/TTr-HĐQT ngày 17/4/2024);

6- Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024 (số 28/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024);

7- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (số 02/TTr-BKS ngày 08/3/2024);

8- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023 và Kế hoạch chi trả năm 2024 (số 42/TTr-HĐQT ngày 10/4/2024);

9- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc ký hợp đồng với người liên quan theo quy định (số 31/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024).

10- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (số 30/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024).

II- THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Đại hội tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

1. Ý kiến của Cổ đông lớn: Công ty TNHH Hoàng Ngân

Để nhận xét, đánh giá hoạt động của công ty năm 2023, có thể nói khái quát rằng năm 2023 vẫn gặp rất nhiều khó khăn do xung đột giữa Nga-Ucraina ngày càng leo thang dẫn đến tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu, giá nguyên vật liệu leo thang thay đổi liên tục như: giá điện năm 2023 tăng 2 lần với tổng mức tăng 7,2%, giá Apatit tăng 13%, giá than tăng 18%, ... Trong khi giá nông sản thiếu ổn định, các mặt hàng phân bón trên thị trường phong phú, đa dạng hơn, sản lượng phân bón nhập khẩu tăng dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị sản xuất, kinh doanh phân bón để chiếm lĩnh thị trường.

Theo báo cáo của Hội Đồng Quản Trị cũng như của Ban Tổng Giám Đốc thì chúng ta cũng đã hoàn thành các chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra: doanh thu tăng 12%, lợi nhuận tăng 44%, sản lượng sản xuất tăng 2% và sản lượng tiêu thụ phân lân tăng 8%, tuy nhiên sản lượng tiêu thụ NPK các loại lại giảm 9% so với năm 2022. Vì thế, để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2024 là tiêu thụ 222.000 tấn sản phẩm phân bón các loại thì Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo cũng như tất cả các bộ phận khác trong công ty cần tập trung và cố gắng hơn nữa.

1/ Đối với sản xuất: sản phẩm phân lân nung chảy chủ yếu phục vụ cho cây công nghiệp và giai đoạn này là thời vụ tiêu thụ chính trong năm, nhu cầu của khách hàng rất cao tuy nhiên sản lượng sản xuất chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Tất cả các khu vực đều thiếu hụt hàng, các kho không có hàng dự trữ tiêu thụ. Qua báo cáo thì tôi được biết vấn đề sản xuất gặp khó khăn nguyên nhân chính là do Công ty chưa thể làm chủ được công nghệ sản xuất đối với quặng Apatit chất lượng thấp. Năm 2023 vừa qua số lần dừng lò tăng gấp 3 lần so với năm 2022. Tôi cũng là cổ đông lớn của một số công ty, sản xuất phân bón khác trong nước, họ cũng nhận về quặng Apatit cùng chủng loại nhưng các đơn vị khác đều thích ứng với chất lượng nguyên liệu rất tốt và không ảnh hưởng đến quá trình sản xuất. Vì thế, trong năm 2024 tới đây, đề nghị Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên nỗ lực, phấn đấu khắc phục những khó khăn còn tồn tại.

2/ Về nhân sự: không chỉ riêng năm 2023 mà từ nhiều năm trước tình trạng thiếu lao động phục vụ sản xuất cũng như vấn đề tuyển dụng, đào tạo các lớp nhân sự kế cận luôn là một vấn đề còn tồn tại ở Công ty.

3/ Về thị trường: ý kiến của tôi qua các dịp đại hội đồng cổ đông các năm trước là cần mở rộng thị trường hơn nữa. Các công ty phân bón khác đã thực hiện chủ trương mở đại lý cấp huyện từ rất nhiều năm trước, ít nhất chúng ta cũng nên mở đại lý đến cấp tỉnh, sau đó hàng năm sẽ có đánh giá, so sánh sản lượng tiêu thụ của các đại lý, xây dựng chính sách bán hàng đối với các đại lý đó nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, quảng bá sản phẩm đến gần hơn với bà con nông dân.

4/ Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất ở Bim Sơn-Thanh Hóa. Quá trình sai phạm đối với hợp đồng thuê đất đã có quyết định của tòa án từ năm 2022. Tuy nhiên đến nay việc thực hiện dự án rất chậm trễ, phần lớn là do ảnh hưởng từ cổ đông chi phối. Từ việc sai phạm trong hợp đồng thuê đất dẫn đến toàn bộ hồ sơ, giấy tờ có liên quan theo quy định Pháp luật đều phải thực hiện lại từ đầu, mất rất nhiều thời gian, công sức và chi phí. Nếu không giải quyết nhanh chóng vấn đề này thì cổ đông chi phối phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, tôi cũng như các cổ đông còn lại sẽ không

chịu bất kỳ trách nhiệm gì nếu có thiệt hại xảy ra. Với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị, tôi đề nghị cổ đông chi phối quyết liệt, khẩn trương vào cuộc, tháo gỡ nhanh các nút thắt để dự án nhanh chóng được khởi công trong năm 2024.

Với vai trò là cổ đông lớn, Công ty TNHH Hoàng Ngân đánh giá cao sự điều hành quyết liệt, miễn cưỡng của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo trong năm vừa qua, cũng như khẳng định sự ủng hộ, đồng lòng, đoàn kết vượt qua khó khăn của tập thể cán bộ, người lao động tại công ty Phân lân Văn Điển, chúng ta cần phải tiếp tục phát huy tinh thần vượt khó, sáng tạo để tìm ra những giải pháp hết sức cụ thể, những hướng đi mới để cải thiện kết quả kinh doanh trong 2024 và những năm sắp tới.

Bên cạnh đó, không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, đẩy chuyển sản xuất; cải thiện môi trường làm việc cho người lao động; tìm ra các hướng đi mới, tìm các kênh khai thác mới như xuất khẩu phân bón để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã đề ra trong năm 2024.

Lời cuối cùng, xin kính chúc toàn thể Quý đại biểu, Quý cổ đông thật nhiều sức khỏe và thành công. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Chúc Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển vượt qua mọi khó khăn, thử thách và ổn định phát triển mạnh mẽ, bền vững trong những năm tới đây.

III- KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội nghe Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ biểu quyết bằng phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 11 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.697.767 cổ phần.

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	35.697.767	100%	0	0%	0	0%
2	Thông qua các Báo cáo của Ban kiểm soát	35.697.767	100%	0	0%	0	0%
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán	35.697.767	100%	0	0%	0	00%

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
4	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.	35.697.767	100%	0	0%	0	0%
5	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024.	35.697.767	100%	0	0%	0	0%
6	Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.	35.697.767	100%	0	0%	0	0%
7	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	35.697.767	100%	0	0%	0	0%
8	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc ký kết hợp đồng với người liên quan theo quy định.	35.697.767	100%	0	0%	0	0%
9	Thông qua Tờ trình	35.697.767	100%	0	0%	0	0%

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
	của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.						

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức đại hội được Đại hội nhất trí:

- Thông qua các mục từ 01 đến 9.

PHẦN III

MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

I- Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1- Bà Nguyễn Thị Vân Hoa – Thành viên Ban kiểm soát, Đại hội công bố đơn xin từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát Công ty (Đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Vân Hoa).

2- Đại hội biểu quyết miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Vân Hoa.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 11 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.697.767 cổ phần;

- Số cổ phần tán thành: 35.697.767 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức đại hội được Đại hội thông qua; Đại hội nhất trí miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Vân Hoa.

PHẦN IV – BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020- 2025

I- Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Chủ tọa phổ biến Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát trong đó, số thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung tại Đại hội là 01 (một) người.

Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát với kết quả như sau:

- Số cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 11 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.697.767 cổ phần;
- Số cổ phần tán thành: 35.697.767 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua Quy chế để bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

II- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu bầu cử, Danh sách cổ đông giám sát hoạt động của Ban kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự Ban kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội, gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Nam: Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Nhung: Ủy viên
- Bà Đỗ Thị Hương Lan: Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu bầu cử với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 11 cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.697.767 cổ phần;
- Số cổ phần tán thành: 35.697.767 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu bầu cử.

2. Chủ tọa Đại hội đề cử 02 cổ đông giám sát hoạt động của Ban kiểm phiếu tại Đại hội gồm:

- Ông Phạm Quang Trung;
- Ông Nguyễn Đức Toàn.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách cổ đông giám sát hoạt động của Ban kiểm phiếu tại Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 11 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.697.767 cổ phần;

- Số cổ phần tán thành: 35.697.767 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua danh sách cổ đông giám sát hoạt động của Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

V- Đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

1- Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội đề cử, ứng cử để bầu thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm phiếu bầu cử báo cáo Đại hội danh sách ứng cử viên đủ điều kiện, gồm có 01 ứng viên là: Ông Nguyễn Xuân Long; và trình bày lý lịch trích ngang của ứng cử viên BKS – Ông Nguyễn Xuân Long.

2- Sau khi thảo luận; Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, với kết quả như sau:

- Số cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 11 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.697.767 cổ phần;

- Số cổ phần tán thành: 35.697.767 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội thông qua danh sách đề cử, ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025: Ông Nguyễn Xuân Long.

IV- Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

Ban kiểm phiếu bầu cử hướng dẫn cổ đông cách ghi phiếu bầu cử.

Kết quả kiểm phiếu bầu cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Xuân Long	35.697.767	100

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đã được Đại hội nhất trí thông qua: Ông Nguyễn Xuân Long đã trúng cử chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

PHẦN V

THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG; BẾ MẠC ĐẠI HỘI

I- Bà Phùng Diệu Linh - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 11 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.697.767 cổ phần;

- Số cổ phần tán thành: 35.697.767 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội nhất trí thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2024.

II- Bà Phùng Diệu Linh - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Kết quả biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội:

- Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 11 cổ đông;

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết: 35.697.767 cổ phần;

- Số cổ phần tán thành: 35.697.767 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết;

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết, Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2024.

III- Chủ tọa Đại hội giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội nhất trí thông qua và tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển kết thúc vào 11 giờ 05 phút ngày 23 tháng 4 năm 2024.

Biên bản này gồm 12 trang, được lập thành 02 (hai bản).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phùng Diệu Linh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phùng Ngọc Bộ

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VẠN ĐIỀN

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung cháy Vạn Điền đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung cháy Vạn Điền,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1:

1- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty: vandienfmp.vn-quan hệ cổ đông) với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023
1	Tổng tài sản	đ	660.530.246.613
2	Vốn chủ sở hữu	đ	504.901.880.021
3	Doanh thu thuần	đ	1.001.606.092.818
4	Lợi nhuận sau thuế	đ	63.197.613.834
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu	167.787,15

2- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

3- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

4- Thông qua Tờ trình số 46/ITr-HĐQT ngày 17/04/2024 của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 với các nội dung chính như sau:

a. Các chỉ tiêu:



STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG ÁN NĂM 2023	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)
1	VỐN ĐIỀU LỆ		376.653.480.000
	Vốn của Nhà nước		252.568.870.000
	Vốn của cổ đông khác		124.084.610.000
2	TỔNG LỢI NHUẬN PHÁT SINH		76.028.284.518
	- Lợi nhuận trước thuế thực hiện trong năm		76.028.284.518
3	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		12.830.670.684
4	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN		63.197.613.834
5	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG NĂM NAY		4.581.302.311
6	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM NAY CHUYỂN SANG NĂM SAU		2.876.674.076
7	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN: 7= (4+5)-6		64.839.242.069
7.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	30,0 %	20.223.858.052
7.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	6.741.286.017
7.4	Trích quỹ thưởng người quản lý công ty		208.750.000
7.5	Chia cổ tức năm/ vốn điều lệ	10,0%	37.665.348.000
7.5.1	Cổ tức bằng tiền		37.665.348.000
7.6	Phân phối khác		0

b. Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền:

Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền là: 10,0%/mệnh giá.

(1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng); trong đó:

- Cổ tức năm 2023 đã tạm ứng bằng tiền mặt trong năm 2023: 0%/ mệnh giá.
- Cổ tức năm 2023 còn lại trả bằng tiền mặt trong năm 2024: 10,0% /mệnh giá.

5. Thông qua Tờ trình số 28/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 1.053,9 tỷ đồng;

th

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 52,191 tỷ đồng.
- Chi trả cổ tức năm 2024:
- Mức chi trả cổ tức: 7% /mệnh giá;
- + Chi trả cổ tức bằng tiền: 7%/mệnh giá.

+ Tam ứng cổ tức năm 2024: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tam ứng cổ tức năm 2024 và thực hiện chi trả tam ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

6. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế (IAV);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn 1 (một) trong 05 (năm) Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông thường niên đúng thời gian quy định.

7. Thông qua Tờ trình số 42/TTr-PLVĐ ngày 10/4/2024 của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023 và Kế hoạch chi trả năm 2024 với nội dung chính như sau:

- Thông qua tiền thù lao, tiền lương đã chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023 là:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 6.000.000 đ/tháng;
- + Các thành viên Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 5.000.000 đ/người/tháng;
- + Các Kiểm soát viên: Tiền thù lao: 4.000.000 đ/người/tháng;
- + Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty: Tiền thù lao: 5.000.000 đ/người/tháng;
- + Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Tiền lương được thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.
- Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024:



sh

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 7.500.000 đ/tháng;
- + Các thành viên Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 6.500.000 đ/người/tháng;
- + Các Kiểm soát viên: Tiền thù lao: 5.500.000 đ/người/tháng;
- + Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Tiền lương được thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

8. Thông qua Tờ trình số 31/TTr-PLVĐ ngày 25/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc ký hợp đồng với người liên quan theo quy định.

9. Thông qua Tờ trình số 30/TTr-PLVĐ ngày 25/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

10. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đối với Bà Nguyễn Thị Vân Hoa.

11. Bầu Ông Nguyễn Xuân Long giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật và của Công ty.

Nơi gửi:

- Các cổ đông;
- Như Điều 3;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh;
- Người được UQCBTT;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phùng Ngọc Bộ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2023 đã được kiểm toán với nội dung như sau:

PHẦN I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		551.208.903.245	507.151.817.174
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		87.082.493.728	119.638.873.625
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.837.834.575	19.368.364.386
IV. Hàng tồn kho	140		428.185.992.508	350.312.732.418
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.102.582.434	17.831.846.745
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		109.321.343.368	106.852.774.036
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		11.692.199.401	11.648.234.586
1. Tài sản cố định hữu hình	221		10.089.251.865	11.475.312.837
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		1.579.081.935	0
3. Tài sản cố định vô hình	227		23.865.601	172.921.749
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		24.515.823.740	24.416.823.740
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260		73.113.320.227	70.787.715.710
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		660.530.246.613	614.004.591.210

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		155.628.366.592	134.488.790.550
I. Nợ ngắn hạn	310		147.705.680.691	127.488.790.550
II. Nợ dài hạn	330		7.922.685.901	7.000.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		504.901.880.021	479.515.800.660
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	504.901.880.021	479.515.800.660
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		376.653.480.000	376.653.480.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		57.250.583.876	54.599.878.984
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.281.900.000	3.281.900.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		67.715.916.145	44.980.541.676
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.518.302.311	2.898.082.602
- LNST chưa phân kỳ này	421b		63.197.613.834	42.082.459.074
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		660.530.246.613	614.004.591.210

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	6	7
1. Doanh thu bán hàng và CCDV	1	VI.25	1.001.606.092.818	913.041.618.398
- Doanh thu bán hàng			1.001.606.092.818	913.041.618.398
- Doanh thu cung cấp dịch vụ			0	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01 - 02)	10		1.001.606.092.818	913.041.618.398
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	752.313.013.381	652.214.932.730
- Giá vốn hàng đã bán			752.313.013.381	652.214.932.730
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp			0	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		249.293.079.437	260.826.685.668

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TRUYẾT MINH	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ	
			NĂM NÀY	NĂM TRƯỚC
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	4.762.302.460	5.301.587.102
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	2.632.337.450	2.044.698.059
- Trong đó: chi phí lãi vay, lãi đặt cọc	23		0	
8. Chi phí bán hàng	25		171.124.937.945	164.681.454.643
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		25.284.247.627	46.318.325.870
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]	30		55.013.858.875	53.083.794.196
11. Thu nhập khác	31		21.160.777.061	145.570.519
12. Chi phí khác	32		146.351.418	489.633.817
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		21.014.425.643	-344.063.298
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		76.028.284.518	52.739.730.898
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	15.841.812.970	16.018.141.386
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	-3.011.142.286	-5.360.869.562
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		63.197.613.834	42.082.459.074
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		167.787,15	111.727,25
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Trên đây là Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2023 đã được kiểm toán; kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT;
- Kiểm soát viên;
- Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phùng Ngọc Bộ



Số: 32 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông đã quan tâm và tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm 2023 với nội dung như sau:

I- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023:

1. Đặc điểm, tình hình chung:

a- Khó khăn:

Tình hình sản xuất kinh doanh của Ngành phân bón nói chung, cũng như của Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điền bị ảnh hưởng trong năm 2023 bởi các yếu tố chính sau:

- Tình hình sản xuất, kinh doanh phân bón trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột Nga-Ucraina ngày càng leo thang căng thẳng; giá một số loại vật tư nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất phân lân tiếp tục tăng so với thực hiện năm 2022 (giá điện năm 2023, được điều chỉnh tăng 02 lần, lần 1 tăng 3,1%, lần 2 tăng 4,1%; giá quặng Apatit 2023/2022 là 1.323.155 đ/tấn/1.171.780 đ/tấn tương đương tăng 13%; Than 2023/2022 là 5.189.631 đ/tấn/4.407.327 đ/tấn, tăng 18%; Quặng Séc-pen-tin 416.535 đ/tấn/403.486 đ/tấn, tăng 3,2%; Sa thạch 230.475 đ/tấn/202.135 đ/tấn năm 2022, tăng 14%), ... làm ảnh hưởng tới giá bán và tình hình tiêu thụ các sản phẩm của Công ty

- Tình hình sản xuất trong năm 2023 cũng gặp nhiều khó khăn do nguồn quặng Apatit chất lượng 23% ngày càng khan hiếm, các lò cao sản xuất bất ổn, số lần ngừng lò gia tăng gấp gần 3 lần so với năm trước, làm giảm hiệu quả và sản lượng sản xuất do Công ty chưa thể làm chủ được công nghệ sản xuất đối với quặng Apatit chất lượng thấp.

- Tình trạng thiếu lao động phục vụ sản xuất, số lao động mới tuyển không đủ, dẫn tới người lao động phải làm thêm giờ nhiều làm ảnh hưởng đến đời sống của người lao

động; trong khi số lao động mới còn thiếu kinh nghiệm, chưa thích ứng với yêu cầu công việc, đòi hỏi phải có thời gian để đào tạo, rèn luyện nâng cao tay nghề.

- Tình trạng cạnh tranh ngày càng gay gắt đối với tất cả sản phẩm của Công ty, cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu; áp lực tài chính từ việc phải thanh toán các khoản bảo hiểm XH-YT-KPCĐ, thuế đất, cước vận chuyển... làm ảnh hưởng đến nguồn tài chính của Công ty.

b- Thuận lợi:

- Công ty có truyền thống và bề dày kinh nghiệm 60 năm; Sản phẩm Phân lân nung chảy có thương hiệu và uy tín hàng đầu trên thị trường trong và ngoài nước; Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật có trình độ tốt, lành nghề và kinh nghiệm.

- Các hạng mục đầu tư khoa học công nghệ của Công ty từ các năm trước tiếp tục phát huy hiệu quả; sản phẩm của Công ty đảm bảo chất lượng tốt, có thương hiệu, là sản phẩm phân bón được người tiêu dùng tin nhiệm & các cơ quan quản lý Nhà nước đánh giá cao, phù hợp với thổ nhưỡng và các loại cây trồng trong cả nước.

2- Kết quả hoạt động của Công ty:

3- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao:

a- Các chỉ tiêu SXKD chính như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2022	KH ĐHCĐ 2023	Thực hiện 2023	So sánh (%)	
						TH/KH	2023/2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	918,489	1.029,300	1.027,529	100	112
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	22,142	24,827	23,170	93	105
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,739	50,09	76,028	152	144
4	Sản lượng sản xuất	Tấn	234.018	217.000	237.829	110	102
4.1	Phân lân	Tấn	202.081	185.000	208.181	113	103
4.2	Phân NPK các loại	Tấn	31.937	32.000	29.648	93	93
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	206.864	212.000	217.688	103	105
5.1	Phân lân	Tấn	174.743	180.000	188.449	105	108
5.2	Phân NPK các loại	Tấn	32.121	32.000	29.239	91	91
6	Chi trả cổ tức	%	9,0	6,0	10,0	167	111

b. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2023:

- Kết quả SXKD của Công ty được trình bày một cách công khai, minh bạch theo quy định trong các tài liệu đã được Công bố và trong quá trình hoạt động. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2023 về cơ bản là đạt và vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2023: Doanh thu 1.029,3 tỷ đồng, thực hiện 1.027,529 tỷ đồng gần đạt 100%; Lợi nhuận (trước thuế) giao 50,09 tỷ đồng, thực hiện đạt 76,028 tỷ đồng = 152%.

- Sản lượng Phân bón sản xuất đạt 110% so với kế hoạch đề ra; sản lượng tiêu thụ đạt 217.688 tấn phân bón các loại đạt 103 % so với kế hoạch (kế hoạch 212.000 tấn).

b- Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền: Dự kiến là 10%/mệnh giá cao hơn so với KH được ĐHCĐ giao (theo Tờ trình số 27/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024 của Hội đồng quản trị tại Đại hội); Trong năm 2023 chưa tạm ứng cổ tức năm 2023.

c- Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023: Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

d- Chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý khác và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 (Có Danh sách chi tiết kèm theo): Thù lao, tiền lương chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023; được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023: được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty.

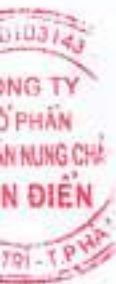
e- Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B - khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa”

Trong năm 2023, dự án tiếp tục tập trung giải quyết tồn tại liên quan đến hợp đồng thuê lại đất với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4.

- Ngày 18/5/2023, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN đã ban hành Quyết định số 135/QĐ-BQLKKTNS&KCN và Quyết định số 140/QĐ-BQLKKTNS&KCN về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và chấm dứt hoạt động dự án.

- Theo bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, Công ty HUD4 phải thanh toán cho Công ty CP Phân lân NC Văn Điển số tiền: 74.854.703.302 đồng, số tiền này sẽ được đối trừ vào hợp đồng thuê đất mới giữa hai bên. Tuy nhiên đến hiện tại, hai Công ty chưa thực hiện được việc ký hợp đồng thuê đất mới. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp theo bản án nêu trên Công ty đang triển khai thủ tục đề yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành án, gửi Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa để yêu cầu tổ chức thi hành Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022 đối với Công ty CP Đầu tư Xây dựng HUD4. Hiện nay Công ty đang thực hiện thủ tục Giám đốc thẩm bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022; Tòa án cấp cao Hà Nội đã thụ lý và đang trong quá trình xem xét, giải quyết theo quy định.

- Thực hiện theo văn bản số 704/HCVN-ĐT XD ngày 19/5/2023 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc rà soát, đánh giá lại dự án, Công ty đang thực hiện các thủ tục theo quy định để thuê tư vấn – Công ty CP Thiết kế công nghiệp hóa chất (CECO) đánh giá lại hiệu quả của dự án.



Handwritten signature or mark.

g- Dự án Nhà máy phân bón NPK Thái Bình:

Trong năm 2023, Công ty hoàn tất toàn bộ các công việc và các thủ tục pháp lý liên quan về việc chấm dứt hoạt động của Dự án Nhà máy phân bón NPK Thái Bình.

i- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 được thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật và quy định của Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, quyền và nghĩa vụ để thực hiện công việc của Hội đồng quản trị nói chung và công việc của từng thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập nói riêng. Năm 2023, HĐQT tiến hành họp 5 lần và lấy ý kiến các thành viên HĐQT 19; HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết, 37 Quyết định và Thông báo. Chi tiết các thông tin, hoạt động của HĐQT trong năm 2023 đã được thể hiện đầy đủ trong Báo quản trị Công ty năm 2023 và đăng tải trên Website của Công ty cũng như báo cáo UBCK Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM. Hoạt động của HĐQT tập chung vào các công việc, cụ thể:

- HĐQT lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời để phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như tài chính kế toán, tiêu thụ sản phẩm, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng.

- Giải quyết các tồn tại của Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”; dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất NPK tại Thái Bình.

- Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành;

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy Ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

k. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong năm 2023:

Năm 2023, Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành về cơ bản các chỉ tiêu, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm của Ban điều hành đã có những giải pháp ứng phó kịp thời để ổn định, giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023; góp phần vào hiệu quả đạt và kết quả sản xuất trong năm; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

II. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2024:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2023 và dự kiến tình hình năm 2024, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Tờ trình số 28/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024 tại Đại hội), các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 1.053,9 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 52,191 tỷ đồng;
- Mức chi trả cổ tức bằng tiền dự kiến: 7% /mệnh giá.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện HĐQT cần thực hiện và chỉ đạo đồng bộ các giải pháp sau đây:

1. **Về công tác quản trị doanh nghiệp:** Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, rà soát và ban hành Các quy chế, quy định mới, thay thế cho các quy chế, quy chế trước đây theo hướng minh bạch, công khai, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện, trong công tác điều hành. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế đã ban hành; Chỉ đạo và kiểm tra việc tiết giảm chi phí, hiệu quả sử dụng để từ đó mang lại hiệu quả cho Công ty.
2. **Về xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp:** Tạo môi trường làm việc lành mạnh, công bằng, đoàn kết; Khuyến khích và phát huy năng lực, sáng tạo của Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người lao động; Đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và Công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết, gắn bó với Công ty.
3. **Về lao động:** Có giải pháp để khắc phục cơ bản tình trạng thiếu hụt lao động và nâng cao chất lượng lao động; Thực hiện tuyển dụng lao động công khai, minh bạch; Xây dựng cơ chế thu hút, giữ chân cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật có trình độ cao.
4. **Về quản lý đầu tư:** Tăng cường công tác quản lý về đầu tư, chỉnh đốn công tác đầu tư; Tiếp tục giải quyết các tồn tại về đầu tư trước đây để thu hồi vốn.
5. **Về công tác chỉ đạo Ban điều hành:** Giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất và hỗ trợ cho Tổng giám đốc về các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành; Tạo điều kiện thuận lợi để Tổng giám đốc chủ động trong công tác điều hành Công ty theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024.

Gửi kèm theo Báo cáo:

1. Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023).



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHAN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2023, HĐQT có tất cả 05 thành viên bao gồm:

- Ông Phùng Ngọc Bộ - Chủ tịch
- Ông Văn Hồng Sơn - Thành viên
- Ông Trần Thắng - Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Thạch - Thành viên
- Bà Phạm Thị Hoàng Yến - Thành viên độc lập

2. Về cơ chế vận hành hoạt động

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp, và 19 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành. Các thay đổi về dự án đầu tư, chiến lược đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và Ban điều hành.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát Ban điều hành

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ kết hợp lấy ý kiến bằng văn bản nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

4. Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.
- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023: Sản lượng tiêu thụ trong năm 2023 đạt 217.688 tấn phân bón các loại, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2022, mặc dù sản lượng NPK trong năm 2023 giảm 9% so với cùng kỳ và so với kế hoạch năm nhưng doanh thu trong năm 2023 vẫn tăng 12% so với cùng kỳ năm 2022. Sản lượng sản xuất trong năm 2023 đạt 237.829 tấn phân bón các loại, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2022.

Năm 2023, giá 1 số loại vật tư nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất phân lân tiếp tục tăng so với thực hiện năm 2022, giá phân bón các loại liên tục giảm trong các tháng đầu năm 2023. Trong khi giá nông sản thiếu ổn định (giá nông sản chỉ tăng từ quý 3/2023, tập trung chủ yếu mặt hàng lúa gạo, cà phê, sầu riêng nhưng lượng giao dịch không lớn), diện tích canh tác ngày càng thu hẹp để phục vụ công nghiệp hóa, cơ cấu cây trồng thay đổi làm ảnh hưởng tới giá bán và tình hình tiêu thụ các sản phẩm của Công ty, đặc biệt là sản phẩm phân NPK sản lượng tiêu thụ giảm sâu.

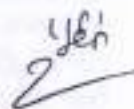
Bên cạnh đó, nguồn quặng Apatit chất lượng 23% ngày càng khan hiếm nên tình hình cung ứng quặng Apatit trong những tháng đầu năm có chất lượng giảm so với trước đã gây nhiều khó khăn cho sản xuất, các lò cao sản xuất bất ổn, số lần ngừng lò gia tăng gấp gần 3 lần so với năm trước, làm giảm hiệu quả và sản lượng sản xuất.

Với những khó khăn trên, kết quả kinh doanh năm 2023 là một sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể người lao động Công ty.

5. Đánh giá chung

- Các hoạt động của HĐQT trong năm 2023 tuân thủ Điều lệ công ty, các Quy chế của Công ty và quy định pháp luật.
- Tất cả các thành viên HĐQT đã tuân thủ các quy định trong việc tham gia các cuộc họp HĐQT cũng như lấy ý kiến bằng văn bản, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan trên cơ sở đảm bảo cao nhất lợi ích của Công ty.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ và đúng quy định./.

THÀNH VIÊN
HĐQT ĐỘC LẬP



Phạm Thị Hoàng Yến

DANH SÁCH CHI TIẾT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty năm 2023

(Kèm theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 số 32/BC-HĐQT
Ngày 25 tháng 3 năm 2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
I	Thành viên Hội đồng quản trị					
1	Phùng Ngọc Bộ	Chủ tịch HĐQT	72.000.000		24.200.000	96.200.000
2	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	60.000.000		23.000.000	83.000.000
3	Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên HĐQT	15.000.000		15.000.000	30.000.000
4	Phạm Thị Hoàng Yến	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000		23.000.000	83.000.000
II	Thành viên HĐQT/Ban điều hành					
1	Văn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	60.000.000	792.497.071	46.282.000	898.779.071
2	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc		549.664.100	25.800.000	575.464.100
3	Trần Thăng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	45.000.000	145.662.332	9.000.000	199.662.332
III	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Mạch	Trưởng BKS		440.039.881	21.100.000	461.139.881
2	Nguyễn Thị Văn Hoa	Kiểm soát viên	48.000.000		14.800.000	62.800.000
3	Nguyễn Thị Sơn	Kiểm soát viên	48.000.000		14.800.000	62.800.000
IV	Kế toán trưởng					
1	Nguyễn Thị Sen	Phụ trách kế toán		461.495.937	26.100.000	487.595.937
V	Thư ký kiêm Người quản trị Công ty					
1	Phùng Diệu Linh	Thư ký kiêm Người quản trị Công ty	57.000.000	265.441.175	23.100.000	345.541.175



Am



Hà Nội, Ngày 15 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ, quy chế Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2023;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2023 Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp sản xuất hàng tháng liên quan đến các hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình SXKD thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng ban góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, điều lệ Công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các phòng ban chức năng.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình tài chính năm 2023.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ trước khi đệ trình HĐQT và trao đổi với kiểm toán viên về một số vấn đề liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ; không có áp lực, rào cản nào làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao.

II. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

1. Hoạt động SX kinh doanh năm 2023

a)- Khó khăn:

+ Trong năm 2023, tình hình sản xuất kinh doanh của ngành phân bón, cũng như của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chiến sự giữa Nga và Ucraina làm hạn chế lưu thông hàng hóa, khan hiếm nguồn nguyên - nhiên - vật liệu, đẩy giá vật tư trong nước tiếp tục tăng cao. (Giá điện tăng 2 lần), giá nguyên liệu đầu vào tăng, giá nông sản thiếu ổn định, giá phân bón các loại liên tục giảm trong các tháng đầu năm, chỉ tăng giá từ quý 3/2023 (tập trung chủ yếu các mặt hàng lúa gạo, cà phê, sắn riêng.) Mặt khác diện tích canh tác ngày càng thu hẹp để phục vụ công nghiệp hóa, cơ cấu cây trồng thay đổi ảnh hưởng tới giá bán và tình hình tiêu thụ, dẫn đến sản phẩm phân NPK sản lượng tiêu thụ giảm. Nguồn cung quặng Apatit chất lượng 23% ngày càng khan hiếm so với trước, lao động phục vụ sản xuất rất khó tuyển dụng, số lao động mới còn thiếu kinh nghiệm cần có thời gian thích ứng và đào tạo, ... do vậy ảnh hưởng đến hiệu quả năng suất sản xuất của Công ty.

Thêm vào đó là sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm phân bón trong nước, đặc biệt là các đơn vị nhỏ lẻ ở các địa phương với giá bán, cơ chế rất linh hoạt thậm chí không tuân thủ theo các quy định của Nhà nước về sản xuất kinh doanh phân bón.

b)- Thuận lợi:

- Sản phẩm phân bón của Công ty có thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước được người tiêu dùng tin dùng; Công ty có bề dày trên 60 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân, người lao động có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề tạo ra những sản phẩm có chất lượng;

- Trong suốt quá trình phát triển, Công ty đã có một hệ thống đại lý dài khắp các vùng miền trên toàn quốc. Sản lượng tiêu thụ đối với lân trung bình trên các vùng miền là 59.519 tấn. Trong đó thấp nhất là khu vực Miền Bắc với 13.765 tấn và cao nhất là khu vực Miền Trung Tây Nguyên 102.080 tấn.

c)- Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2022	KH ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện 2023	So sánh (%)	
						TH/KH	2023/2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	918,489	1.029,340	1.027,529	100	112%
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	22,142	24,827	23,170	93%	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,739	50,090	76,028	152%	144%
4	Chi trả cổ tức	%	9,0	6,0	10,0	167%	111%

d)- Đánh giá kết quả thực hiện

- Năm 2023 Công ty đã thực hiện nộp ngân sách và các khoản nộp khác theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông giao năm 2023: doanh thu đạt 1.027,53 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 76,028 tỷ đồng tăng 52% so với kế hoạch. Chi trả cổ tức tăng 67% so với kế hoạch, so với năm 2022 tăng 11%.

- Năm 2023 mặc dù gặp nhiều khó khăn như đã nêu ở trên, nhưng với sự đồng thuận quyết tâm thực hiện theo định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể CB-CNV Công ty đã thực kết quả sản xuất kinh doanh hoàn thành và vượt mức kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và chi trả cổ tức.

2. Công tác tài chính kế toán – BCTC năm 2023.

- Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được phát hành tại báo cáo kiểm toán số 50/BCTC-AVI – CT1 ban hành ngày 11/3/2024 bởi Cty TNHH Kiểm toán An Việt, Ban kiểm soát đã soát xét thẩm định, qua đó thấy rằng Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023. Báo cáo tài chính năm 2023 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam theo quy định Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các quy định pháp lý liên quan.

- Ban kiểm soát đã có kết luận – kiến nghị về báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty trong báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 số 03/BC-BKS ban hành ngày 15/3/2024.

3. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2023, Công ty thực hiện 05 dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất, các dự án mua sắm thiết bị được thực hiện đúng quy định, hiệu quả, đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá công tác đầu tư xây dựng: Các dự án thực hiện các thủ tục theo trình tự đúng quy định của pháp luật khi triển khai thực hiện, đảm bảo phát huy hiệu quả và an toàn về vốn.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Khu B – KCN Bim Sơn, Thanh Hóa.

+ Ngày 20/10/2023 HĐQT ra Nghị quyết số 70 phê duyệt Đầu bài đề cương tư vấn thuộc gói thầu lựa chọn Tư vấn đánh giá lại hiệu quả dự án ĐTXD, và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung và dự toán gói thầu lựa chọn Tư vấn đánh giá lại hiệu quả dự án ĐTXD.

+ Ngày 29/11/2023 HĐQT đã ra Quyết định số 84 QĐ-HĐQT việc lựa chọn Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (CECO) để thực hiện gói thầu Tư vấn đánh giá lại hiệu quả dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Khu B –KCN Bim Sơn, Thanh Hóa”

+ Ngày 1/12/2023 HĐQT đã ra Nghị quyết số 88 /NQ-HĐQT phê duyệt thông qua các nội dung liên quan đến việc triển khai thủ tục Giám đốc thẩm đối với bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022.

+ Ngày 03/1/2024 HĐQT đã ra Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT thông qua chủ trương khởi kiện Công ty HUD4 ra Tòa án Nhân dân có thẩm quyền và tiếp tục thi hành Bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án Nhân dân thị xã Bim Sơn theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty. Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo.

4. Giám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị tuân thủ qui định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp, ban hành 37 Quyết định, 14 Nghị quyết 19 lần lấy ý kiến và 2 thông báo, nội dung phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Hội đồng Quản trị đã triển khai đầy đủ các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông đến Ban điều hành và chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Ban điều hành như tài chính kế toán, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, công bố thông tin, Ủy ban, Sở giao dịch chứng khoán đầu tư xây dựng; Năm 2023 HĐQT đã triển khai các nghị quyết để thực hiện đối với dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”.

- Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

5. Giám sát các hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành với tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác điều hành tổ chức triển khai thực hiện những nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023.

- Ban điều hành Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao. Ban

điều có những giải pháp ứng phó kịp thời để ổn định sản xuất, giữ vững hoạt động kinh doanh của Công ty trong điều kiện ảnh hưởng của những khó khăn đã nêu trên.

- Ban điều hành đã rà soát, xây dựng ban hành mới 4 quy chế hoạt động đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty, đã đưa ra các quyết sách phù hợp trong tình hình khó khăn chung nhằm tiết giảm các chi phí tối đa, nâng lợi nhuận đến mức tối ưu nhất có thể và phù hợp với quy định hiện hành.

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ phân phối lợi nhuận năm 2023, theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

- Các nội dung khác như rà soát các chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, công tác bán hàng, Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.

Năm 2023 mặc dù vẫn gặp rất nhiều khó khăn đã nêu trên nhưng Ban điều hành đã chỉ đạo các hoạt động SXKD với kết quả lợi nhuận cao.

III. Đánh giá hoạt động

1. Phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành

Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh khi được yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp và bằng văn bản trao đổi công tác khi cần.

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Các thành viên Ban kiểm soát luôn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, các quy chế hoạt động của Công ty. Các thành viên luôn hoàn thành các công việc mình phụ trách.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn thảo luận thẳng thắn và đưa ra những ý kiến để đi đến kết luận thống nhất. Có ý kiến nghị kịp thời đến HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Kết luận kiến nghị

Để phục vụ tốt cho công tác quản trị, phần đầu hoàn thành kế hoạch Đại hội cổ đông năm 2024 giao, Ban kiểm soát có một số kiến nghị với Công ty như sau:

- Tiếp tục xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật, kiểm soát chất lượng sản phẩm xây dựng các tiêu chí bộ sản phẩm NPK các loại.



- Tìm kiếm thêm các đại lý mới, mở rộng thị trường, tận dụng thế mạnh sản phẩm có thương hiệu trên thị trường tăng sản lượng tiêu thụ, gia tăng giá trị cho doanh nghiệp và tạo cơ sở phát triển bền vững.

- Công ty tiếp tục duy trì công tác kiểm soát nguồn nguyên liệu, cân đối nguồn vốn và quản trị các chi phí một cách tối ưu nhằm duy trì hiệu quả kinh doanh trong năm 2024.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B – khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa: Kiến nghị Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-HĐQT Ngày 01/12/2023, Nghị quyết số 01/NQ- Ngày 03/1/2024 HĐQT theo quy định của pháp luật và báo cáo các cấp có thẩm quyền.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2024

Căn cứ vào các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và các nội dung được quyết nghị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban kiểm soát sẽ lập chương trình làm việc cụ thể theo đúng chức năng nhiệm vụ của BKS, tập trung các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành Công ty.

- Thực hiện thăm tra, soát xét báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD, và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao về mặt nghiệp vụ kiểm tra giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

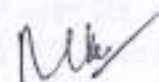
- Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn và xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: BKS, VT (02h)

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Mạch

Số: 46 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Ván Điện được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2022;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ các quy định hiện hành và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 với nội dung như sau:

1- Các chỉ tiêu:

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC (Năm 2022)		PHƯƠNG ÁN NĂM NAY (Năm 2023)	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)
1	VỐN ĐIỀU LỆ		376.653.480.000		376.653.480.000
	- Vốn của Nhà nước	67,05 6	252.568.870.000	67,056	252.568.870.000
	- Vốn của cổ đông khác	32,94 4	124.084.610.000	32,944	124.084.610.000
2	TỔNG DOANH THU		913.041.618.398		1.001.606.092.818
3	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ TNDN		52.739.730.898		76.028.284.518
	- Lợi nhuận thực hiện trong năm		47.442.545.645		76.028.284.518
	- Lợi nhuận điều chỉnh (Theo biên bản thanh tra, kiểm toán NN)		5.297.185.253		
4	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		10.657.271.824		12.830.670.684
	- Thuế TNDN phải nộp trên lợi nhuận thực hiện		15.509.474.711		15.841.812.970
	- Thuế TNDN hoãn lại		(5.360.869.562)		(3.011.142.286)
	- Thuế TNDN phải nộp theo biên bản thanh tra, kiểm toán NN		508.666.675		

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC (Năm 2022)		PHƯƠNG ÁN NĂM NAY (Năm 2023)	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)
5	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN		42.082.459.074		63.197.613.834
6	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG NĂM NAY		2.898.082.602		4.518.302.311
7	TỔNG LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI NĂM NAY		40.462.239.365		64.839.242.069
7.1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	3,5%	2.650.704.892	30,0%	20.223.858.052
7.2	Trích quỹ Khen thưởng – Phúc lợi	10%	3.786.721.274	10%	6.741.286.017
7.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý		126.000.000		208.750.000
7.4	Chia cổ tức năm	%/VĐL	33.898.813.200	%/VĐL	37.665.348.000
	- Chia cổ tức bằng tiền	9,0%	33.898.813.200	10,0%	37.665.348.000
8	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM NAY CHUYỂN NĂM SAU		4.518.302.311		2.876.674.076

Ghi chú: Việc trích lập các chỉ tiêu từ 7.1 - 7.4 dựa trên các cơ sở sau:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội;
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;

2- Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua:

- Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền là: **10%/mệnh giá.**
(1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng); trong đó:
 - + Cổ tức năm 2023 đã tạm ứng bằng tiền trong năm 2023: **0 %/mệnh giá.**
 - + Cổ tức năm 2023 còn lại trả bằng tiền trong năm 2024: **10%/mệnh giá.**
(1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, VT.



Phùng Ngọc Bộ

Số: 28 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và chi trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024

Năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

- 1 – Tổng Doanh thu: 1.029,3 tỷ đồng.
- 2 – Tổng lợi nhuận trước thuế: 50,09 tỷ đồng.
- 3 – Mức chi trả cổ tức bằng tiền: 6%/mệnh giá.

Thực tế năm 2023, Công ty đã đạt tổng doanh thu là 1.001,6 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 76,028 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 63,197 tỷ đồng và đã đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền là: 10%/mệnh giá.

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Tổng doanh thu năm 2024: 1.053,9 tỷ đồng;
2. Lợi nhuận trước thuế đạt: 52,191 tỷ đồng;
3. Chi trả cổ tức năm 2024: 7%/mệnh giá;
 - Chi trả cổ tức bằng tiền: 7%/mệnh giá;
 - Tạm ứng cổ tức năm 2024: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2024 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký, VT.





**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÃN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**
BAN KIỂM SOÁT
Số. 02 /TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

*V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán soát xét
Báo cáo tài chính định kỳ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Về tiêu chí lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát đề xuất với đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm, nhằm đảm bảo chất lượng báo cáo tài chính.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Căn cứ yêu cầu thực tế công tác kiểm toán và kiểm toán báo cáo tài chính của công ty, Ban kiểm soát kính đề xuất 05 (năm) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

- (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- (2) Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế (IAV);
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- (4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- (5) Công ty TNHH Kiểm toán thẩm định giá Việt Nam (AVA);

3. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

- Thông qua nguyên tắc và đề xuất danh sách 05 Công ty kiểm toán nêu trên;
- Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn một trong năm (05) Công ty kiểm toán (nêu tại mục 2) thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định.

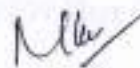
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông năm 2024;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, BKS, Thư ký Công ty.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Mạch

Số: 42 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương
cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Người quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023 và Kế hoạch chi trả năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2024

1- Về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông; mức chi tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao: 6.000.000 đ/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao: 5.000.000 đ/người/tháng;
- Các kiểm soát viên: : Tiền thù lao: 4.000.000 đ/người/tháng;
- Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty: Tiền thù lao: 5.000.000 đ/người/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : Tiền lương được thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

Trong năm 2023; thực tế chi trả tiền thù lao, tiền lương và các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã tuân thủ đúng nghị quyết. Tổng chi tiền thù lao, tiền lương năm 2023 là 2.810.518.396 đồng (Hai tỷ tám trăm mười triệu năm trăm mười tám nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng).

2- Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty và dự kiến công việc của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát trong năm 2024. Hội đồng quản trị đề nghị mức chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát trong năm 2024, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao: 7.500.000 đ/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao: 6.500.000 đ/người/tháng;
- Các Kiểm soát viên : Tiền thù lao: 5.500.000 đ/người/tháng;

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : Tiền lương được thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, VT.



Phùng Ngọc Bộ

Số: 31 / Ttr-PLVD

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ký hợp đồng tiêu thụ năm 2024 với Công ty cổ phần XNK Hóa chất Miền Nam – đơn vị dự kiến có doanh thu $\geq 30\%$ tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trong năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25/04/2022;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty;

Kế hoạch tiêu thụ năm 2024 của Công ty với Công ty cổ phần XNK Hóa chất Miền Nam là 55.000 tấn $\pm 5\%$ phân bón các loại, doanh thu dự kiến 239,250 tỷ đồng; tỷ lệ Doanh thu/tổng tài sản ước khoảng 36,2%.

Theo quy định tại điểm r Khoản 2 Điều 15 (Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông) Điều lệ Công ty quy định: Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua việc "Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất".

Để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty về thẩm quyền thông qua giao dịch với người liên quan; để đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định:

1. Thông qua việc ký hợp đồng tiêu thụ với Công ty cổ phần XNK Hóa chất Miền Nam, cụ thể:

- Chúng loại: Các sản phẩm Phân bón do Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền sản xuất;
- Số lượng: Dự kiến 55.000 tấn $\pm 5\%$;
- Giá bán: Theo quy định của Công ty;

Việc ký kết hợp đồng tiêu thụ với Công ty Cổ phần XNK Hóa chất Miền Nam, Công ty sẽ thực hiện theo đúng Điều lệ và báo cáo theo quy định của các đơn vị liên quan.

2. Giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi gửi:

- Như Kính gửi;
- Lưu Thư ký, VP.



Số: 80 /TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Vân Điền

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; và các quy định có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Vân Điền được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2022;

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty,

Hội đồng quản trị đã rà soát, xem xét sửa Điều lệ hiện hành của Công ty. Nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ và thông qua việc ban hành Điều lệ mới của Công ty. Điều lệ mới có hiệu lực từ ngày được thông qua và thay thế cho Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2022. Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./

Hồ sơ kèm theo:

- Phụ lục: Dự thảo Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Vân Điền;
- Bản Tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Tổng giám đốc;
- Lưu Thư ký, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Ph*



Phùng Ngọc Bộ
Phùng Ngọc Bộ



**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

(Kèm theo Tờ trình số 30 ngày 25/3/2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển)

STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
I	Quy định đã có tại Điều lệ được sửa đổi, bổ sung			
1	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, <u>và</u> trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>- Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; - Điểm h, Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020; - Điểm h, Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu của Tập đoàn ban hành theo Văn bản số 402/HCVN-TCNS ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam</p>	<p>- Quy định này tại Điều lệ hiện hành được làm và thông qua theo Điểm h, Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020; - Đề nghị sửa lại quy định này theo Điểm h, Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu của Tập đoàn. Cụ thể, sửa đổi: thay từ “và” bằng từ “trừ” trong quy định.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIÊN

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC
PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 53. Dấu của Công ty

XVIII. GIẢI THẺ CÔNG TY

Điều 54. Giải thẻ công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Van Dien Fused Magnesium Phosphate Fertilizer Joint Stock Company;
- Tên Công ty viết tắt: VADFCO.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Điện thoại: 02436884489/02436885174;
- Fax: 02436884277;
- E-mail: vandienfmp@gmail.com;

- Website: vandienfmp.vn.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Tổng giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- a. Sản xuất kinh doanh phân lân nung chảy, các loại phân bón khác, vật liệu xây dựng, bao bì;
- b. Chế tạo và lắp đặt máy móc, thiết bị sản xuất các loại phân bón;
- c. Chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất các loại phân bón;
- d. Xuất khẩu phân lân nung chảy và các loại phân bón khác;
- e. Nhập khẩu phân bón và các loại nguyên liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất và kinh doanh;
- f. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng sản xuất các loại phân bón;
- g. Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, gia công cơ khí để sản xuất các loại phân bón;
- h. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô các loại (để vận chuyển phân bón, nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty);
- i. Kinh doanh thương mại, dịch vụ;
- j. Sản xuất kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- a. Bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của cổ đông;
- b. Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;
- c. Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm đạt lợi nhuận cao nhất cho Công ty và cho các cổ đông;
- d. Nâng cao giá trị Công ty;
- e. Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách đối với nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 37.665.348 (ba mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi năm nghìn, ba trăm bốn mươi tám) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người

sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
4. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp

đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường

hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản

trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty .

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân chỉ có thể ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc tổ chức khác làm đại diện theo ủy quyền. Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông

qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo tỷ lệ cụ thể sau:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức khác dự họp;

b) Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa năm (05) người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ

đồng. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả **cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp; **tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định.**

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp; **tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định.**

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu

quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, cụ thể là:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có

quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời

hợp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty là 01 người.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;

k) Giám sát, chỉ đạo giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được quyền được thuê Luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của mình; Công ty chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí thuê Luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong trường hợp:

- Thành viên HĐQT bị bắt kỳ cá nhân hoặc và tổ chức nào kiện cáo theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

- Thành viên HĐQT tuân thủ/Thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế của Công ty trong quá trình thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của mình. Ngay cả trong trường hợp chưa tuân thủ đầy đủ/Thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế của Công ty nhưng việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đó có căn cứ/cơ sở để chứng minh rằng: Đem lại lợi ích cho Công ty; vì quyền lợi của Công ty và không làm ảnh hưởng/gây thiệt hại cho quyền và lợi ích chính đáng và hợp pháp của Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội

đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp (hoặc ý kiến bằng văn bản: Trường hợp xin ý kiến bằng văn bản) tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trực thuộc Công ty. -

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là 05 năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này, cụ thể như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những

nhệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa

số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 30% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin

không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Việc trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo quy định pháp luật tối đa không quá mười phần trăm (10%) lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty.

- Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được

kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu mời hoặc thuê chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Mục, 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở của Công ty (đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN TỪ NHIỆM
TƯ CÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển;
- Ban kiểm soát Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển.

Tôi là Nguyễn Thị Vân Hoa; sinh năm: 1974;

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhiệm kỳ 2020-2025.

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. Trong quá trình công tác (từ 28/6/2020 – đến nay 23/4/2024), tôi đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, hoàn thành công việc theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.

Thực hiện sự phân công tác cán bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, tôi làm Đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển kể từ thời điểm công bố Đơn từ nhiệm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/4/2024.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển xem xét, chấp thuận Đơn từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Thị Vân Hoa